

Số: /QĐ-SKHCN

Khánh Hòa, ngày tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh E-HSMT Gói thầu số 13:
Thiết bị khối công nghiệp ứng dụng thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự án: Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ Khánh Hòa**

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thành lập Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài Chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 3126A/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 3946/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ và dự toán xây dựng công trình Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 3217/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt điều chỉnh Quyết định số 3126A/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư

xây dựng công trình Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 140/QĐ-SKHCN ngày 14/9/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt điều chỉnh tổng dự toán công trình Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 232/QĐ-SKHCN ngày 29/12/2023 của Giám đốc Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt điều chỉnh tổng dự toán công trình Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 148/QĐ-SKHCN ngày 26/7/2024 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt điều chỉnh Quyết định số 232/QĐ-SKHCN ngày 29/12/2023 của Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt điều chỉnh Tổng dự toán công trình Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 2135/QĐ-UBND ngày 19/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ Khánh Hòa - Đợt 2;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 258/2024/1239-ĐS ngày 08/11/2024 của Công ty TNHH Định giá Bến Thành - Hà Nội về việc thẩm định giá gói thầu số 13: Thiết bị khối công nghiệp ứng dụng;

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-SKHCN ngày 14/01/2025 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán gói thầu số 13: Thiết bị khối công nghiệp ứng dụng;

Căn cứ Văn bản số 8344/UBND-XDND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh bổ sung, cắt giảm thiết bị dự án: Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-SKHCN ngày 01/8/2025 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 63/QĐ-SKHCN ngày 21/08/2025 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt E-HSMT Gói thầu số 13: Thiết bị khối công nghiệp ứng dụng thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ Khánh Hòa;

Căn cứ E-HSMT Gói thầu số 13: Thiết bị khối công nghiệp ứng dụng thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và

công nghệ Khánh Hòa (mã Thông báo mời thầu số IB2500351006);

Căn cứ các yêu cầu làm rõ E-HSMT ngày 29/08/2025 và ngày 03/09/2025 trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia Gói thầu số 13: Thiết bị khối công nghiệp ứng dụng thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ Khánh Hòa;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học công nghệ tỉnh Khánh Hòa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh E-HSMT gói thầu số 13: Thiết bị khối công nghiệp ứng dụng, với nội dung theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Giám đốc Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học công nghệ tỉnh Khánh Hòa chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo của quy trình đấu thầu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Sở, Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học công nghệ tỉnh Khánh Hòa, Công ty Cổ phần Tư vấn kỹ thuật Thiết bị Y tế Việt Nam, Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng và Môi trường Bền vững, Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh Khánh Hòa và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HSDA.

GIÁM ĐỐC

Phạm Quốc Hoàn

PHỤ LỤC. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH E-HSMT

Gói thầu số 13: Thiết bị khối công nghiệp ứng dụng thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ Khánh Hòa
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SKHCN ngày tháng 9 năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa)

1. Đối với các nội dung về tính năng kỹ thuật của danh mục hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT:

Nội dung làm rõ E-HSMT	Nội dung điều chỉnh E-HSMT
A. Xưởng cơ khí III. THIẾT BỊ VÀ DỤNG CỤ HỖ TRỢ Mục 17. Xe nâng lắc tay ≥ 1500 kg - Theo E-HSMT đã phát hành: + Tên thiết bị và cấu hình cung cấp: Xe nâng lắc tay ≥ 1500 kg, số lượng: 01 cái. + Tính năng kỹ thuật: Tải trọng nâng tối đa ≥ 2500 kg.	A. Xưởng cơ khí III. THIẾT BỊ VÀ DỤNG CỤ HỖ TRỢ Mục 17. Xe nâng lắc tay ≥ 1500 kg - Xin được điều chỉnh như sau: + Cấu hình cung cấp: Xe nâng lắc tay ≥ 1500 kg. + Tính năng kỹ thuật: Tải trọng nâng tối đa ≥ 2500 kg.
IV. Dụng cụ đo Mục 1. Panme đo ngoài điện tử (Dải đo: 0 - ≥ 25 m) - Theo E-HSMT đã phát hành: + Dải đo: 0 - ≥ 25 m	IV. Dụng cụ đo Mục 1. Panme đo ngoài điện tử (Dải đo: 0 - ≥ 25 mm) - Xin được điều chỉnh như sau: + Dải đo 0 - ≥ 25 mm (Milimet)
B. BỘ PHẬN KIỂM TOÁN – TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG Mục 1. Thiết bị giám sát chất lượng điện năng - Theo E-HSMT đã phát hành: + Mức độ an toàn cao cho người vận hành, đo loại 1000V @CAT III, 600V + @CAT IV và khả năng quá tải không giới hạn, được thiết kế để hoạt động liên tục	B. BỘ PHẬN KIỂM TOÁN – TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG Mục 1. Thiết bị giám sát chất lượng điện năng - Xin được điều chỉnh như sau: “Mức độ an toàn cao cho người vận hành, đo loại ≥ 1000 V @CAT III, ≥ 600 V @CAT IV và khả năng quá tải không giới hạn, được thiết kế để hoạt động liên tục”.
Mục 4. Ampere kìm - Theo E-HSMT đã phát hành: + Tính năng kỹ thuật: •DCA: 40 A, 400 A, 2000 A /1.5 % rdg + 5 digits (10Hz – 100Hz) •ACA: 40 A, 400A, 2000 A /3.5 % + 5 digits (100,1Hz – 1kHz) •DCV: 4 V, 40 V, 400 V, 600 V, 1000 V /1 % rdg + 5 digits (10Hz – 100Hz)	Mục 4. Ampere kìm - Xin được điều chỉnh như sau: • DCA: 40 A với độ chính xác tối thiểu là 1.5 % rdg + 15 digits (10Hz – 100Hz), 400 A và 2000 A với độ chính xác tối thiểu là 1.5 % rdg + 5 digits (10Hz – 100Hz) • ACA: 40 A với độ chính xác tối thiểu là 3.5 % rdg + 15 digits (100,1Hz – 1kHz),

•ACV: 4 V, 40 V, 400 V, 600 V /3 % rdg + 5 digits (100,1Hz – 1kHz)	400A và 2000 A với độ chính xác tối thiểu là 3.5 % rdg + 5 digits (100,1Hz – 1kHz) • DCV: 4 V với độ chính xác tối thiểu là 1 % rdg + 10 digits (10Hz – 100Hz) , 40 V, 400 V, 600 V, 1000 V với độ chính xác tối thiểu là 1 % rdg + 5 digits (10Hz – 100Hz) • ACV: 4 V với độ chính xác tối thiểu là 3 % rdg + 10 digits (100,1Hz – 1kHz), 40 V, 400 V, 600 V với độ chính xác tối thiểu là 3 % rdg + 5 digits (100,1Hz – 1kHz).
C. BỘ PHẬN ỨNG DỤNG BỨC XẠ (KIỂM ĐỊNH THIẾT BỊ X-QUANG Y TẾ) Mục 3. Dụng cụ kiểm tra chất lượng hình ảnh máy X-quang tăng sáng truyền - Theo E-HSMT đã phát hành: + Tên thiết bị: Dụng cụ kiểm tra chất lượng hình ảnh máy X-quang tăng sáng truyền	C. BỘ PHẬN ỨNG DỤNG BỨC XẠ (KIỂM ĐỊNH THIẾT BỊ X-QUANG Y TẾ) Mục 3. Dụng cụ kiểm tra chất lượng hình ảnh máy X-quang tăng sáng truyền - Xin được điều chỉnh như sau: từ “Mục 3. Dụng cụ kiểm tra chất lượng hình ảnh máy X-quang tăng sáng truyền” thành “Mục 3. Dụng cụ kiểm tra chất lượng hình ảnh máy CT”.
B. BỘ PHẬN KIỂM TOÁN – TIẾT KIỂM NĂNG LƯỢNG Mục 7. Thiết bị phân tích khí-khối thải - Theo E-HSMT đã phát hành: + HC\CH4 Hydrocarbon 0 - 100% LEL + Độ phân giải: 1 ppm	B. BỘ PHẬN KIỂM TOÁN – TIẾT KIỂM NĂNG LƯỢNG Mục 7. Thiết bị phân tích khí-khối thải - Xin được điều chỉnh như sau: + HC\CH4 Hydrocarbon 0 – 100 % LEL + Độ phân giải: $\leq 1\%$ vol.
Mục 14. Hệ thống đo độ ồn và rung động theo 3 trục - Theo E-HSMT đã phát hành: + Tần số lấy mẫu: $\leq 258\text{Hz}$ đến $\geq 50,9\text{Hz}$.	Mục 14. Hệ thống đo độ ồn và rung động theo 3 trục - Xin được điều chỉnh như sau: + Tần số lấy mẫu: $\leq 258\text{ Hz}$ đến $\geq 50,9\text{ kHz}$.

2. Đối với nội dung yêu cầu về kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự tại Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm thuộc Chương III của E-HSMT:

- Điều chỉnh nội dung yêu cầu về kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự như sau:

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh		
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	
4	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự	Yêu cầu về kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự: “Áp dụng” và quy định như sau: Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ⁽⁸⁾ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020⁽⁹⁾ đến thời điểm đóng thầu. Trong đó hợp đồng tương tự là: - Có tính chất tương tự: Là hợp đồng cung cấp, lắp đặt hàng hóa thuộc cùng lĩnh vực tổng quát tương ứng với các hạng mục chính của gói thầu đang xét, cụ thể như sau: + Lĩnh vực thiết bị và dụng cụ Cơ khí công nghiệp (là một trong những thiết bị, dụng cụ: Chế tạo, đo lường, phân tích ứng dụng trong cơ khí công nghiệp) với giá trị thực hiện hoàn thành đáp ứng tối thiểu là: 7.302.750.500 đồng. + Lĩnh vực thiết bị đo lường, kiểm tra ứng dụng trong y tế với giá trị thực hiện hoàn thành hoặc được nghiệm thu đáp ứng tối thiểu là: 745.398.500 đồng ⁽¹⁰⁾; - Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 8.712.564.350 VND ⁽¹¹⁾.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu (tương đương với phần công việc đảm nhận)	Mẫu số 05A